

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2022/HS-ST
Ngày 11-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Duy Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Đức Từ

Ông Đỗ Văn Thư

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Vũ Đức C, sinh năm 1991 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức Đ và bà Nguyễn Thị X; có vợ Phạm Thị B và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 25 tháng 5 năm 2022; tạm giam ngày 26 tháng 5 năm 2022; có mặt.

- **Bị hại:** Bà Trần Thị L, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- **Những người làm chứng:** Ông Lê Quốc T; ông Nguyễn Như T1; ông Nguyễn Văn T2; anh Lê Long Đại H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 02 tháng 12 năm 2019, Vũ Đức C đến nhà Nguyễn Như T1 (địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng) chơi. Đến khoảng gần

24 giờ cùng ngày, C gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T2 (địa chỉ: Số M đường N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng) bảo: “Em có mấy cây tùng trong khu T, anh đến đi cùng em”. Khoảng 30 phút sau, Nguyễn Văn T2 điều khiển mô tô đến nhà Nguyễn Như T1, thấy vậy, C bảo đi đi, Nguyễn Văn T2 hiểu là đi trộm cắp mấy cây tùng như C nói lúc gọi điện thoại. Nguyễn Như T1 có hỏi “đi đâu?” C bảo “cứ đi đi”. Nguyễn Văn T2 điều khiển xe chở C và Nguyễn Như T1 đi theo chỉ dẫn của C. Đến khu T, C bảo dừng xe thì Nguyễn Văn T2 dừng xe lại vỉa hè, C bảo Nguyễn Như T1 là “anh cứ ở đây”, còn C và Nguyễn Văn T2 đi vào bãi đất trống phía sau nhà bà Trần Thị L ở khu T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, C bảo Nguyễn Văn T2 đứng bên trong gần cửa sổ của nhà dân đang xây dở bên tay trái (chiều từ ngoài vào) để quan sát. Lúc này, Nguyễn Như T1 đã biết là C và Nguyễn Văn T2 đi trộm cắp nhưng vẫn ngồi trông xe máy. C trèo qua tường bao mé góc cuối bãi đất trống vào nhà bà L để trộm cắp cây tùng la hán. Sau khi trộm cắp xong, C xếp dần các cây tùng la hán lên tường bao rồi trèo ra ngoài bê một cây ra để ở vồng xe của Nguyễn Như T1 đang ngồi, sau đó Nguyễn Văn T2 và C cùng quay lại vị trí để cây và mỗi người bê 01 cây ra xe. C điều khiển xe, Nguyễn Văn T2 ngồi giữa ôm hai cây, Nguyễn Như T1 ngồi sau cùng đi theo hướng về nhà Nguyễn Như T1. Do nặng quá nên khi đến giữa đường thì C đổi cho Nguyễn Văn T2 là người điều khiển xe, C ngồi giữa ôm cây, Nguyễn Như T1 ngồi sau cùng. Trong quá trình vận chuyển cây, Nguyễn Như T1 giúp C và Nguyễn Văn T2 đỡ cây, giữ cây cho đến khi gần về tới nhà thì Nguyễn Như T1 xuống xe đi bộ. Khi Nguyễn Văn T2 chở cây về tới nhà Nguyễn Như T1 thì C bảo để cây ở nhà Nguyễn Như T1 nhưng Nguyễn Như T1 không đồng ý và chỉ sang phía ngôi nhà hoang đối diện với nhà Nguyễn Như T1. Sau đó, cả ba mỗi người bê một cây để tại vị trí lối đi vào khu nhà hoang. C và Nguyễn Văn T2 quay lại vị trí ban đầu lấy trộm cây tiếp còn Nguyễn Như T1 ở nhà. Đến nơi, C tiếp tục trèo qua lối cũ vào lấy thêm ba cây tùng la hán nữa, Nguyễn Văn T2 chở C ôm cây về nhà Nguyễn Như T1. Khi về đến nhà Nguyễn Như T1 thì C gọi anh T1 ơi! Nguyễn Như T1 ra mở cổng và bê mỗi người một cây vào nhà hoang để, sau đó cả ba quay ra bê ba cây ban đầu vào nhà hoang. Trước khi về C dặn Nguyễn Như T1 ở nhà thì thoáng tưới nước, chăm sóc cây. Do trời nắng nên ngoài việc tưới nước, chăm sóc cây như lời C dặn thì Nguyễn Như T1 còn cắt cỏ để che phủ lên cho cây. Đến chiều ngày 03 tháng 12 năm 2019, Nguyễn Văn T2 có nhờ Lê Long Đại H chụp ảnh bán cây họ (lúc này H chưa biết nguồn gốc cây là ở đâu). Sau khoảng vài ngày không bán được cây thì Nguyễn Văn T2 có nói với C, Nguyễn Như T1: Giờ cây không bán được thì chia mỗi người hai cây về trồng, C đồng ý, Nguyễn Văn T2 chở hai cây về chụp ảnh đăng lên facebook bán, không nhớ facebook nào đặt mua 02 cây với giá 1.500.000 đồng nhà người mua cây ở Đ, Quảng Ninh còn 04 cây để lại ở nhà hoang. Khoảng mấy hôm sau, C đến chỗ Nguyễn Như T1 chở 04 cây đi bán cho ông Lê Quốc T (địa chỉ: Xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng) được 5.000.000 đồng, C đưa cho Nguyễn Như T1 1.500.000 đồng.

Đối với anh Lê Long Đại H, sau khi được Nguyễn Văn T2 nhờ chụp ảnh bán cây nhưng anh H không đăng bán. Sau đó anh H gặp anh Đặng Thái S là bạn, qua trò chuyện anh S có nói cho H biết nhà mẹ anh S là bà L trong thôn T có mất

mấy cây tùng và nhờ H tìm hộ. Sau khi nghe anh S nói vậy H nghi ngờ nhóm của Nguyễn Văn T2 đã trộm cắp nên điện cho Nguyễn Văn T2 bảo trả cây, chủ cây đang đi tìm, sau đó T1 có nói cho C biết về việc này.

Sau khi C trộm cắp cây thì có một số thanh niên đến nhà bà Nguyễn Thị X – mẹ đẻ của C để tìm C và nói C trộm cắp cây của nhà bà L trong thôn T. Biết vậy bà X đã bảo C và cùng C đến nhà bà L xin lỗi và bồi thường cho bà L 12.000.0000 đồng, bà L đã nhận số tiền trên và cũng đã nhận được 04 cây tùng nên không yêu cầu bồi thường gì khác.

Ngày 07 tháng 02 năm 2020, sau khi biết nguồn gốc tài sản do C trộm cắp được mà có, ông Lê Quốc T đã giao nộp 04 cây tùng trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A. Đối với 02 cây tùng là hán Nguyễn Văn T2 đã bán hiện không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện A kết luận: 04 cây tùng là hán có tổng giá trị là 5.700.000 đồng. Còn 02 cây tùng là hán do Nguyễn Văn T2 bán với giá 1.500.000 đồng/cây hiện chưa thu hồi được nên chưa có căn cứ để tiến hành định giá.

Ngày 23 tháng 3 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện A đã có quyết định khởi tố vụ án; ngày 04 tháng 6 năm 2020 có quyết định khởi tố bị can với Vũ Đức C. Sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, Vũ Đức C bỏ trốn khỏi địa phương; đến ngày 25 tháng 5 năm 2020, bị cáo đã đến cơ quan Công an để đầu thú.

Tại bản án số 59/2020/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện A đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 15 tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Như T1 12 tháng tù đều về tội “Trộm cắp tài sản”

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đức C khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. Sau khi vụ việc bị phát hiện, bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường đầy đủ cho bị hại.

Công bố lời khai bị hại, những người làm chứng khai có nội dung như bị cáo đã khai nhận. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị L không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Vũ Đức C.

Tại Cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo Vũ Đức C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, phân hóa vai trò bị cáo và những người liên quan, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Đức C từ 12 đến 15 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản".

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Đức C.

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo đã tỏ ra ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn T2, Nguyễn Như T1; phù hợp với lời khai bị hại, phù hợp với Kết luận định giá tài sản ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 00 giờ ngày 03 tháng 12 năm 2019, Vũ Đức C, Nguyễn Như T1 và Nguyễn Văn T2 đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt 06 cây tùng la hán của bà Trần Thị L ở thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, hiện thu hồi được 04 cây trị giá 5.700.000đồng.

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây nguy hiểm cho xã hội nên hành vi của bị cáo Vũ Đức C đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản", vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự, gây dư luận xấu ở địa phương nên hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tác động gia đình đề bồi thường, khắc phục hậu quả đầy đủ cho bị hại

nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo có thời gian tham gia quân đội, được xuất ngũ; sau khi bỏ trốn, bị cáo đã đến cơ quan Công an để đầu thú; bị hại Trần Thị L có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về phân hóa vai trò, hình phạt áp dụng đối với bị cáo như sau: Bị cáo Vũ Đức C là người đề xuất và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo là người có vai trò chính trong vụ án. Nguyễn Văn T2 là người cảnh giới để bị cáo trộm cắp tài sản, cùng bị cáo vận chuyển tài sản trộm cắp được về vị trí cất giấu, cũng là người được ăn chia số tài sản trộm cắp được nên có vai trò giúp sức sau bị cáo. Nguyễn Như T1 tuy không trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nhưng khi biết Vũ Đức C và Nguyễn Văn T2 vào trộm cắp tài sản đã tiếp nhận ý chí, đứng ngoài trông xe, giúp bị cáo và Nguyễn Văn T2 vận chuyển tài sản trộm cắp về nơi cất giấu, đồng thời cũng là người chăm sóc những cây tùng la hán, được ăn chia từ số tiền do trộm cắp mà có nên đánh giá vai trò của Nguyễn Như T1 thấp nhất trong vụ án. Mặc dù bị cáo Vũ Đức C là người có vai trò cao nhất trong vụ án nhưng bị cáo lại có nhiều hơn Nguyễn Như T1 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều 51 và 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn Nguyễn Văn T2 và ngang bằng với Nguyễn Như T1 cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét, tính chất hành vi phạm tội và hoàn cảnh gia đình của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự và về vật chứng: Đã được giải quyết tại Bản án số 59/2020/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện A nên Hội đồng xét xử không xét.

[11] Về vấn đề khác: Đối với ông Lê Quốc T là người mua cây của C, ông Thảo không biết 04 cây tùng trên là do C trộm cắp mà có nên Cơ quan công an không xử lý ông Lê Quốc T là có cơ sở.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điều 17, 38, 58; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Vũ Đức C 12 (mười hai) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 25 tháng 5 năm 2022.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Vũ Đức C.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện A;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- Trại Tạm giam Công an T.P Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Phòng PV 06, PC 10 Công an T.P Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Duy Thạch